BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 1226 /QĐ-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1129/QĐ-MĐC ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ kết quả học tập và bảo vệ luận văn thạc sĩ của học viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ cho 80 học viên của Trường Đại học Mỏ - Địa chất (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên có tên trong danh sách ghi ở điều 1 được hưởng mọi quyền lợi quy định tại Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng các phòng, khoa liên quan thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất, các học viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Vụ GDĐH (để báo cáo);
- BGH (để báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: HCTH, SĐH.

ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC TỐT NGHIỆP
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

(Kèm theo Quyết định số: 1226/QĐ-MĐC ngày 20 tháng 10 năm 2022)

TT	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Số bằng
1	Bùi Hùng Cường	Nam	27/11/1986	Sóc Trăng	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
2	Vũ Văn Cường	Nam	26/07/1983	Hải Dương	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
3	Trần Lâm Đăng	Nam	02/08/1978	Sóc Trăng	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
4	Hoàng Thị Hiên	Nữ	10/02/1988	Nam Định	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
5	Mai Phúc Hoàn	Nam	25/04/1977	Nam Định	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
6	Hứa Hoàng Huy	Nam	06/12/1994	Sóc Trăng	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
7	Nguyễn Hồng Kông	Nam	10/09/1990	Hậu Giang	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
8	Nguyễn Văn Lập	Nam	01/01/1980	Sóc Trăng	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
9	Lê Văn Lộc	Nam	08/11/1988	Hậu Giang	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
10	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	08/04/1986	Hà Nội	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
11	Đỗ Quang Mộc	Nam	08/03/1978	Tuyên Quang	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
12	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	22/04/1981	Phú Thọ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
13	Trịnh Văn Tiếp	Nam	12/02/1976	Bạc Liêu	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
14	Lại Đức Trường	Nam	24/05/1997	Hà Nội	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
15	Dương Xuân Trường	Nam	31/05/1981	Hải Dương	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
16	Nguyễn Xuân Tùng	Nam	28/05/1982	Hà Nội	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
17	Nguyễn Văn Vương	Nam	17/05/1994	Thái Bình	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
18	Phan Đặng Hoài Ân	Nam	07/08/1996	HCM	Quản lý đất đai	
19	Trần Thị Kim Cúc	Nữ	05/05/1984	Long An	Quản lý đất đai	
20	Lê Thành Được	Nam	10/06/1989	Long An	Quản lý đất đai	
21	Phan Hữu Hiếu	Nam	22/06/1992	Long An	Quản lý đất đai	
22	Trần Phạm Hùng	Nam	16/06/1990	Long An	Quản lý đất đai	
23	Đỗ Hoàng Huy	Nam	20/06/1991	Long An	Quản lý đất đai	
24	Đặng Gia Hữu Lộc	Nam	05/01/1990	Long An	Quản lý đất đai	
25	Phan Thị Trà Mi	Nữ	26/02/1982	Long An	Quản lý đất đai	
26	Phan Hoàng Minh	Nam	04/04/1986	Long An	Quản lý đất đai	
27	Nguyễn Hoàng Nam	Nam	13/04/1980	Long An	Quản lý đất đai	
28	Nguyễn Thị Mỹ Nga	Nữ	17/10/1987	Long An	Quản lý đất đai	
29	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	10/10/1988	Long An	Quản lý đất đai	
30	Nguyễn Đinh Hoàng Nghĩa	Nam	04/03/1996	Long An	Quản lý đất đai	
31	Nguyễn Minh Nhân	Nam	20/01/1982	Long An	Quản lý đất đai	
32	Trịnh Tuấn Phong	Nam	23/10/1987	HCM	Quản lý đất đai	
33	Trần Minh Quốc	Nam	15/11/1988	Long An	Quản lý đất đai	
34	Trần Thanh Sơn	Nam	08/11/1987	Long An	Quản lý đất đai	
35	Nguyễn Hồng Sơn	Nam	31/01/1995	Vĩnh phúc	Quản lý đất đai	
36	Nguyễn Thái Sơn	Nam	07/09/1990	Đăk Nông	Quản lý đất đai	
37	Lâm Đức Tài	Nam	13/12/1993	Long An	Quản lý đất đai	
38	Trương Nhật Tâm	Nam	28/11/1983	Long An	Quản lý đất đai	
39	Đỗ Thành Anh Tiến	Nam	23/08/1981	Long An	Quản lý đất đai	
40	Nguyễn Thanh Tú	Nam	22/06/1981	Long An	Quản lý đất đai	
41	Lương Minh Tuấn	Nam	01/11/1979	HCM	Quản lý đất đai	
42	Phạm Nguyễn Hoàng Tuấn	Nam	09/03/1984	Long An	Quản lý đất đai	

43	Phạm Thanh Tuấn	Nam	08/06/1991	Long An	Quản lý đất đai	
44	Mai Thanh Tuấn	Nam	08/01/1992	Long An	Quản lý đất đai	
45	Lê Thị Ngọc Thà	Nữ	11/10/1983	Long An	Quản lý đất đai	
46	Nguyễn Hoài Thanh	Nam	09/01/1988	Long An	Quản lý đất đai	
47	Võ Thị Kim Thoa	Nữ	15/10/1993	Long An	Quản lý đất đai	
48	Nguyễn Thị Thoa	Nữ	10/05/1984	Long An	Quản lý đất đai	
49	Trần Thị Mộng Thu	Nữ	05/04/1983	Long An	Quản lý đất đai	
50	Phạm Xuân Thu	Nữ	30/09/1986	Long An	Quản lý đất đai	
51	Nguyễn Văn Thụ	Nam	01/02/1986	Bình Thuận	Quản lý đất đai	
52	Hồ Hoài Vũ	Nam	12/12/1985	Long An	Quản lý đất đai	
53	Trịnh Ngọc Như Ánh	Nữ	16/08/1997	Phú Thọ	Kỹ thuật môi trường	
54	Nguyễn Đình Bắc	Nam	25/12/1997	Nam Định	Kỹ thuật môi trường	
55	Ngô Thu Hiền	Nữ	09/01/1995	Quảng Ninh	Kỹ thuật môi trường	
56	Trần Đức Hiếu	Nam	15/06/1997	Hà Nội	Kỹ thuật môi trường	
57	Hoàng Ngọc Lan	Nữ	15/11/1997	Quảng Ninh	Kỹ thuật môi trường	
58	Chu Minh Huấn Liên	Nữ	15/10/1984	Hà Nội	Kỹ thuật môi trường	
59	Lê Minh Long	Nam	07/06/1991	Yên Bái	Kỹ thuật môi trường	
60	Phạm Đình Mạnh	Nam	31/12/1997	Hà Nội	Kỹ thuật môi trường	
61	Đỗ Phương Nam	Nam	09/11/1997	Quảng Ninh	Kỹ thuật môi trường	
62	Đào Hồng Phong	Nam	19/04/1986	Vĩnh Phúc	Kỹ thuật môi trường	
63	Nguyễn Văn Hồng Quang	Nam	08/02/1997	Hà Nội	Kỹ thuật môi trường	
64	Souksakone Sengchanh	Nam	04/4/1987	Lào	Kỹ thuật môi trường	
65	Nguyễn Chí Công	Nam	01/10/1983	Bắc Giang	Khai thác mỏ	
66	Trần Khánh Dũng	Nam	09/10/1987	Sơn La	Khai thác mỏ	
67	Phạm Văn Lộc	Nam	13/06/1994	Nghệ An	Khai thác mỏ	
68	Vi Văn Minh	Nam	20/07/1984	Lạng Sơn	Khai thác mỏ	
69	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	20/05/1985	Nghệ An	Khai thác mỏ	
70	Chaleunsouk Phouvong	Nam	05/4/1997	Lào	Khai thác mỏ	
71	Phan Thái Hà	Nữ	27/06/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
72	Đặng Anh Hào	Nam	20/06/1996	Phú Yên	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
73	Nguyễn Đặng Hoàn	Nam	17/11/1996	Hải Dương	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
74	Trần Thiện Phước	Nam	28/12/1997	Hà Nội	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
75	Đặng Hải Anh	Nam	14/7/1976	Hà Nội	Kỹ thuật hóa học	
76	Nguyễn Thị Mai Anh	Nữ	30/6/1995	Nam Định	Kỹ thuật hóa học	
77	Đỗ Bảo Khánh	Nam	02/09/1997	Hà Nội	Kỹ thuật hóa học	
78	Phenglilerm Sensousit	Nam	14/4/1995	Lào	Kỹ thuật địa chất (ĐCKS&TD)	
79	Phonsay Phommavong	Nam	10/8/1988	Lào	Kỹ thuật địa chất (ĐCKS&TD)	
80	Trương Đức Tuấn	Nam	22/04/1995	Nam Định	Khoáng vật học & địa hóa học	

(Danh sách gồm 80 học viên)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải